

Số: 31/QĐ-TA

Đắk Lắk, ngày 12 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Lê Quốc Định.

2. *Thư ký phiên họp:* Ông Nông Đình Triều – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk.

Ngày 12 tháng 10 năm 2026, tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Đắk Lắk tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 31/QĐ-TA ngày 06 tháng 10 năm 2026 đối với:

Họ và tên: **Lê Thuận T** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 19/8/1991; Số CCCD: 066091001257 nơi cấp: **Bộ C**, ngày cấp 13/4/2021; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nơi cư trú: **Thôn D B, xã K, tỉnh Đắk Lắk**; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông **Lê Thuận T1** (đã chết) và bà **Trần Thị N**; Vợ là bà **Lục Mùi N1** và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy”.

(Có mặt tại phiên họp).

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* **Công an xã K**, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Ngọc T2** - Chức vụ: Cán bộ **Công an xã K** (Có mặt).

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk tham gia phiên họp:*
Bà Phạm Thị Thanh - Kiểm sát viên (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Lê Thuận T bị **Công an xã K** đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc về hành vi vi phạm pháp luật như sau:

Ngày 29/9/2026, **Công an xã K**, tỉnh Đắk Lắk phát hiện **Lê Thuận T** có biểu

hiện nghi vẫn sử dụng trái phép chất ma túy, Công an xã tiến hành mời **T** đến trụ sở để làm việc. Quá trình làm việc, **T** khai nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 27/9/2026 tại địa chỉ **thôn D B, xã K, tỉnh Đắk Lắk**. Loại ma túy sử dụng là ma túy đá. Công an xã đưa **T** đi xét nghiệm, kiểm tra chất ma túy trong cơ thể tại **Trung tâm y tế K**. Kết quả **T** dương tính với chất ma túy: Methamphetamine, **A**. **Trung tâm y tế K** xác định tình trạng nghiện ma túy đối với **T**. Kết quả: **Lê Thuận T** nghiện ma túy. Tên chất ma túy: Methamphetamine, **A**.

Căn cứ phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 29/9/2026 của **Trung tâm y tế K**, xác định **Lê Thuận T** là người nghiện ma túy. Tuy nhiên, **Lê Thuận T** không thực hiện đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện bằng thuốc thay thế, là đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 1, Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025.

Theo các tài liệu trong hồ sơ, **Lê Thuận T** nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, chưa tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, chưa thực hiện cai nghiện tự nguyện và không thuộc trường hợp đang được quản lý sau cai nghiện.

Sau khi được xác định là người nghiện ma túy, **Công an xã K** đã hướng dẫn **Lê Thuận T** đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Tuy nhiên, **Lê Thuận T** không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nên **Công an xã K** đã lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, thông báo việc lập hồ sơ và thực hiện các trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Tại văn bản đề nghị số 903/ĐN-CNBB ngày 05/10/2026, đại diện **Công an xã K** đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Thuận T** tại Cơ sở cai nghiện ma túy **số A tỉnh Đắk Lắk**.

Đại diện **Công an xã K** tại phiên họp giữ nguyên đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Thuận T**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk phát biểu:

Về tổ tụng: Việc lập hồ sơ, thụ lý, mở phiên họp, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng và trình tự phiên họp được thực hiện đúng quy định của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 của **Ủy ban thường vụ Q** đã được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của **Ủy ban thường vụ Q**.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của **Công an xã K**, quyết

định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Thuận T**. Xét thấy, **Lê Thuận T** là người có khả năng nhận thức rõ chất ma túy là chất gây nghiện và nếu đưa vào cơ thể sẽ làm nguy hại cho sức khỏe con người, đồng thời cũng là nguyên nhân lây truyền các căn bệnh thể kỷ, đại dịch HIV, AIDS và làm phát sinh một số tội phạm khác. Sau khi có kết quả xét nghiệm chất ma túy, cơ quan công an đã thông báo cho **Lê Thuận T** về việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng **Lê Thuận T** không thực hiện. Căn cứ vào khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2025 thì **Lê Thuận T** thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, việc **Công an xã K** lập hồ sơ đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Thuận T** là có căn cứ.

Vì vậy, căn cứ các Điều 6, Điều 9, Điều 10, các Điều 95, 96, 102, 103, 104 và 105 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi bổ sung 2020, 2025); Căn cứ Điều 29; Điều 35; Điều 54; Điều 56; Luật Phòng, chống ma túy năm 2025; Căn cứ các Điều 3, 17, 20, 21, 22, 23 Pháp lệnh số 03 ngày 13/12/2022 của **Ủy ban thường vụ Q** đã được sửa bởi bổ sung bởi Pháp lệnh số 08 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Thông tư liên tịch số 03/2025 ngày 01/3/2025 của **Bộ C**, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Đắk Lắk chấp nhận đề nghị của **Công an xã K**, tỉnh Đắk Lắk. Ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Thuận T** trong thời hạn 24 tháng.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và đại diện cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc, đã có đủ căn cứ để xác định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: **Công an xã K** đề nghị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Thuận T**. Người bị đề nghị có nơi cư trú tại **xã K, tỉnh Đắk Lắk** nên Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2]. Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Hồ sơ thể hiện **Lê Thuận T** là người từ đủ 18 tuổi trở lên, có nơi cư trú ổn định tại **Thôn D B, xã K, tỉnh Đắk Lắk**. Sau khi phát hiện có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy, **Công an xã K** đã tiến hành xác minh, đưa **Lê Thuận T** đến cơ sở y tế có thẩm quyền để xét nghiệm, xác

định tình trạng nghiện ma túy theo quy định của pháp luật; **Trung tâm y tế K** xác định tình trạng nghiện chất ma túy của **Lê Thuận T**, xác định: **Lê Thuận T** nghiện chất ma túy, loại: Amphetamine và Methamphetamine. Căn cứ kết quả xác định tình trạng nghiện, **Công an xã K** đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo đúng thẩm quyền; hồ sơ có đầy đủ các tài liệu theo quy định; người bị đề nghị đã được thông báo việc lập hồ sơ, được bảo đảm quyền đọc, ghi chép hồ sơ và thực hiện các quyền theo quy định của pháp luật trước khi hồ sơ được chuyển đến Tòa án. Do đó, Tòa án có căn cứ xác định việc lập hồ sơ, chuyển hồ sơ, thụ lý và mở phiên họp đầu bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Pháp lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi vi phạm: Xét thấy, **Lê Thuận T** là người có khả năng nhận thức rõ chất ma túy là chất gây nghiện và nếu đưa vào cơ thể sẽ làm nguy hại cho sức khỏe con người, đồng thời cũng là nguyên nhân lây truyền các căn bệnh thể kỷ, đại dịch HIV, AIDS và làm phát sinh một số tội phạm khác. Sau khi có kết quả xét nghiệm chất ma túy, cơ quan công an đã thông báo cho **Lê Thuận T** về việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng **Lê Thuận T** không thực hiện. Căn cứ vào khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 thì **Lê Thuận T** thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, việc **Công an xã K** lập hồ sơ đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Thuận T** là có căn cứ.

[4]. Xét, đề nghị của **Công an xã K** và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 95, 96, 103, 104 và khoản 2 Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025;

Căn cứ Điều 29; Điều 35; Điều 54; Điều 56 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025;

Căn cứ các Điều 2; Điều 3; Điều 21; Điều 23; Điều 32 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 của **Ủy ban thường vụ Q** về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định các biện pháp hành chính tại Tòa án nhân dân được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 và Pháp lệnh số: 02/2026/UBTVQH16, ngày 07/9/2026 **Ủy ban thường vụ Q**.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Thuận T.**

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày **Lê Thuận T** bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 29/9/2026). Nơi chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: **Thôn D, xã T, tỉnh Đắk Lắk.**

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định: Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định, Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: **Công an xã K**, Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Đắk Lắk.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5;
- Công an xã Krông Ana;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Đắk Lắk;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Quốc Định